

Số: 18/2025/QĐCNTTLH

Hà Giang, ngày 21 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **36/2025/TLST-HNGĐ** ngày **03 tháng 04 năm 2025** giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số nhà A, phố H, tổ E, Phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số 002191006402 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 09/08/2021.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 199; nơi cư trú: Số nhà A, phố H, tổ E, Phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số 002091007746 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 09/08/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 04 năm 2025**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 04 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T và bị đơn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn;

- Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Mạnh H thống nhất thoả thuận giao cho chị Nguyễn Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục con Nguyễn Đức H1, sinh ngày 17/02/2021 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Mạnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thu H2, sinh ngày 12/05/2019 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Mạnh H không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Mạnh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị T, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Kim T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số **0000618** ngày **03/04/2025**. Chị Nguyễn Kim T được hoàn trả 150.000, đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND thành phố;
- UBND phường **Nguyễn Trãi**, thành phố Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà giang;
- Chi cục THA dân sự (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt